

Câu 1. Thành tựu nổi bật nhất mà Liên Xô đạt được năm 1949, tạo sự cân bằng trên lĩnh vực quân sự với Mỹ là

- A. phóng thành công tàu vũ trụ.
- B. trở thành cường quốc công nghiệp thứ hai thế giới.
- C. chế tạo thành công bom nguyên tử.
- D. phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

Câu 2. Một trong những mục tiêu của Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) khi thành lập là

- A. chống lại sự bao vây của Mỹ và các nước phương Tây.
- B. viện trợ, giúp đỡ các nước Đông Âu khôi phục kinh tế.
- C. tăng cường hợp tác giữa các nước thành viên để cùng nhau phát triển đi lên.
- D. giúp cho các nước xã hội chủ nghĩa khắc phục hậu quả chiến tranh.

Câu 3. Ai là người đầu tiên bay vào vũ trụ?

- A. Ga-ga-rin.
- B. Phạm Tuân
- C. Cô-pec-nic.
- D. Am-strong.

Câu 4. Khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, phong trào giải phóng dân tộc nổ ra mạnh mẽ ở các nước?

- A. In-đô-nê-xi-a; Việt Nam; Lào.
- B. Việt Nam; Mi-an-ma; Lào.
- C. In-đô-nê-xi-a; Xin-ga-po; Thái Lan.
- D. Phi-lip-pin; Việt Nam; Ma-lai-xi-a.

Câu 5. Từ tháng 12/1978, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã đề ra đường lối đổi mới, Đường lối đổi mới đó là gì?

- A. Xây dựng chủ nghĩa xã hội với nền kinh tế thị trường.
- B. Kiên trì xây dựng theo mô hình xã hội chủ nghĩa của Liên Xô và các nước Đông Âu.
- C. Xây dựng chủ nghĩa xã hội với sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc.
- D. Chủ trương xây dựng chủ nghĩa xã hội mang màu sắc Trung Quốc.

Câu 6. Ngày nay ASEAN chuyển trọng tâm sang lĩnh vực nào?

- A. Hợp tác kinh tế, xây dựng Đông Nam Á hòa bình, ổn định để cùng nhau phát triển phồn vinh.
- B. Hợp tác giúp nhau phát triển kinh tế và không can thiệp vào nội bộ của nhau.
- C. Cùng nhau hợp tác để thoát khỏi sự ảnh hưởng lớn của Nhật Bản, Trung Quốc.
- D. Tạo ra thị trường mậu dịch chung.

Câu 7. Lịch sử ghi nhận năm 1960 là năm của châu Phi vì sao?

- A. Tất cả các nước châu Phi đều giành được độc lập.
- B. Cả 17 nước ở châu Phi giành được độc lập trong vòng 1 năm.
- C. Chủ nghĩa thực dân sụp đổ hoàn toàn ở châu Phi.

D. Hệ thống thuộc địa của đế quốc lần lượt tan rã.

Câu 8. Nen-xon Man-đê-la trở thành tổng thống Nam Phi đánh dấu sự kiện lịch sử gì?

- A. Chủ nghĩa thực dân trên toàn thế giới sụp đổ hoàn toàn.
- B. Sự bình đẳng giữa các dân tộc, màu da trên thế giới.
- C. Sự chấm dứt chủ nghĩa phân biệt chủng tộc ở châu Phi.
- D. Sự thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi.

Câu 9. Để thực hiện “Chiến lược toàn cầu” Mĩ đã làm gì?

- A. Xây dựng các căn cứ quân sự trên toàn thế giới.
- B. Đàn áp các phong trào đấu đấu tranh của công nhân thế giới.
- C. Gây chiến tranh toàn thế giới.
- D. Đem lại hòa bình cho thế giới.

Câu 10. Nhân tố khách quan nào tạo điều kiện cho sự phát triển “thần kì” của kinh tế Nhật Bản?

- A. Tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài.
- B. Các công ty của Nhật Bản năng động.
- C. Vai trò quản lý, lãnh đạo của nhà nước.
- D. Áp dụng khoa học – kĩ thuật vào sản xuất.

Câu 11. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, hai cường quốc Liên Xô và Mĩ giữ mối quan hệ như thế nào?

- A. Đối đầu - chiến tranh lạnh.
- B. Hợp tác - ủng hộ hòa bình.
- C. Đối đầu - chiến tranh quân sự.
- D. Hợp tác - đấu tranh chống phát xít

Câu 12. Liên minh Châu Âu (EU) thành lập nhằm mục đích gì?

- A. Hợp tác giữa các nước thành viên trong lĩnh vực quân sự.
- B. Cùng nhau phát triển thành trung tâm kinh tế mới.
- C. Hợp tác giữa các nước thành viên trong lĩnh vực kinh tế, chính trị, đối ngoại và an ninh.
- D. Giúp đỡ nhau phát triển toàn diện.

Câu 13. Đặc điểm chủ yếu của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện nay là gì?

- A. Quy mô lớn, tốc độ nhanh.
- B. Diễn ra trên tất cả các lĩnh vực.
- C. Kĩ thuật đi trước mở đường cho sản xuất.
- D. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Câu 14. Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam nhằm mục đích gì?

- A. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội ở Việt Nam.
- B. Khẳng định vị thế kinh tế của Pháp trong thế giới tư bản.
- C. Bù đắp thiệt hại do Chiến tranh thế giới thứ nhất gây ra.
- D. Tiếp tục thu lợi nhuận từ khai thác thuộc địa lần thứ nhất.

Câu 15. Mâu thuẫn cơ bản nhất của xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là

- A. giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp.

- B. giữa giai cấp tư sản với chính quyền thực dân Pháp.
 - C. mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến.
 - D. mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với thực dân Pháp và giai cấp tư sản.
- Câu 16.** Mục đích đấu tranh trước mắt của giai cấp tiểu tư sản những năm 1919 – 1925 là gì?
- A. Giành độc lập dân tộc
 - B. Đòi những quyền tự do, dân chủ
 - C. Đòi “chấn hưng nội hóa”, “bài trừ ngoại hóa”
 - D. Ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Trung Quốc.
- Câu 17.** Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc bước đầu tìm thấy con đường cứu nước?
- A. Sáng lập tổ chức Hội liên hiệp thuộc địa ở Pháp.
 - B. Gửi Bản yêu sách tới Hội nghị Vecxai.
 - C. Tham dự Đại hội Tua và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.
 - D. Đọc luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa.
- Câu 18.** Cách tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc có khác gì so với các bậc tiền bối?
- A. Đến Nhật Bản để tiếp thu tư tưởng cách mạng dân chủ tư sản.
 - B. Sang phương Tây, đến nước Pháp để tiếp thu nền văn minh nước Pháp.
 - C. Sang phương Tây, đến Pháp tìm hiểu kẻ thù để giúp đồng bào Việt Nam.
 - D. Đến nhiều nước trên thế giới để cảm thông với đời sống cực khổ của nhân dân.
- Câu 19.** Đóng góp lớn nhất của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam trong những năm 1919- 1925 là gì?
- A. Sáng lập Đảng cộng sản Việt Nam.
 - B. Truyền bá Chủ nghĩa Mác- Lênin về Việt Nam.
 - C. Chuẩn bị về mặt tư tưởng, chính trị cho sự thành lập Đảng.
 - D. Tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam.
- Câu 20.** Điểm mới trong phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân Việt Nam trong những năm 1926 - 1927 là
- A. mang tính thống nhất toàn quốc.
 - B. phát triển mạnh mẽ và sâu rộng.
 - C. có sự lãnh đạo của các tổ chức cộng sản.
 - D. Chủ nghĩa Mác - Lê-nin bước đầu được truyền bá vào Việt Nam.
- Câu 21.** Vì sao cần phải hợp nhất ba tổ chức Đảng cộng sản?
- A. Vì đây là thời cơ đã chín muồi.
 - B. Ba tổ chức Cộng sản này hoạt động rất hiệu quả.
 - C. Ba tổ chức Cộng sản này hoạt động còn riêng rẽ, chưa thống nhất.
 - D. Ba tổ chức Cộng sản đã thúc đẩy phong trào cách mạng.
- Câu 22.** Đảng cộng sản Việt Nam ra đời vào thời gian nào?
- A. 1929.
 - B. 1930.
 - B. 1931.
 - D. 1932.
- Câu 23.** Cuộc đấu tranh ở Nghệ An và Hà Tĩnh đã làm cho chính quyền thực dân phong kiến ở đây như thế nào?
- A. Tê liệt, tan rã ở nhiều thôn, xã.
 - B. Sụp đổ hoàn toàn từ tỉnh đến huyện.

C. Không bị ảnh hưởng gì nhiều.

D. Được tăng cường mạnh hơn.

Câu 24. Từ trong phong trào cách mạng 1930-1931 đã xuất hiện

A. lá cờ đỏ sao vàng năm cánh.

B. lá cờ đỏ búa liềm, truyền đơn cách mạng.

C. lá cờ đỏ sao vàng năm cánh và bài hát Tiến quân ca.

D. bài hát Tiến quân ca.

Câu 25. Tính chất của phong trào cách mạng 1936-1939 là gì?

A. Mang tính dân chủ công khai.

B. Mang tính dân tộc sâu sắc.

C. Mang tính dân tộc, dân chủ.

D. Mang tính dân tộc, dân chủ rộng lớn.

Câu 26. Sự kiện tiêu biểu nào trong cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939 diễn ra ở Hà Nội?

A. Cuộc bãi công của công nhân Công ti than Hòn Gai (11/1936)

B. Cuộc bãi công của công nhân xe lửa Trường Thi (7/1937)

C. Mít tinh tại Khu Đấu xảo (1/5/1938)

D. Nhiều tờ báo công khai của Đảng, của Mặt trận Dân chủ Đông Dương ra đời.

Câu 27. Tháng 8/1945 điều kiện khách quan bên ngoài rất thuận lợi, tạo thời cơ cho nhân dân ta vùng lên giành độc lập đó là

A. sự thất bại của phe phát xít ở chiến trường Châu Âu.

B. sự thắng lợi của Hồng quân Liên Xô ở mặt trận Xô – Đức.

C. quân phiệt Nhật đã đầu hàng Đồng Minh không điều kiện.

D. sự nổi dậy giành thắng lợi của nhân dân các nước Đông Âu.

Câu 28. “Đồng bào rầm rập kéo tới quảng trường Nhà hát lớn dự mít tinh do Mặt trận Việt Minh tổ chức. Đại biểu Việt Minh đọc Tuyên ngôn. Chương trình của Việt Minh và kêu gọi nhân dân giành chính quyền. Bài hát Tiến quân ca lần đầu tiên vang lên”. Đây là không khí từ cuộc mít tinh chuyển thành khởi nghĩa giành chính quyền ở

A. Hà Nội (19/8/1945). B. Sài Gòn (25/8/1945).

C. Huế (23/8/1945). D. Bắc Giang, Hải Dương (18/8/1945).

Câu 29. Sự kiện nào chứng tỏ thực dân Pháp trở lại xâm lược Việt Nam lần thứ hai?

A. Khiêu khích nổ súng tấn công quân dân ta ở Hải Phòng và Lạng Sơn.

B. Xả súng vào nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn tại lễ mít tinh mừng ngày độc lập.

C. Cho quân đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ Sài Gòn.

D. Gửi tối hậu thư đòi Chính phủ giải tán lực lượng tự vệ và giữ trật tự ở Hà Nội.

Câu 30. Tại sao Đảng, Chính phủ và Hồ Chí Minh kí Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946 với Pháp?

A. Ta cần tập trung lực lượng đánh liên quân Anh - Pháp.

B. Ta tránh việc phải đối phó cùng một lúc với nhiều kẻ thù.

C. Ta lo sợ trước sức mạnh của quân đội Pháp.

D. Ta cần thêm thời gian để di chuyển lên căn cứ địa Việt Bắc.

Câu 31. Trong chiến dịch Biên giới, quân ta đã

A. Làm thất bại âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của Pháp.

- B. Làm Pháp thất bại âm mưu trong việc phong tỏa “Hành lang Đông-Tây” của Pháp.
C. Buộc Pháp phải rút quân về cố thủ ở đồng bằng Bắc Bộ.
D. Khai thông biên giới từ Cao Bằng đến Đình Lập, chọc thủng hành lang Đông - Tây.
- Câu 32.** Nguyên nhân quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) của nhân dân Việt Nam là
A. có hậu phương vững chắc.
B. sự đoàn kết của ba nước Đông Dương.
C. lực lượng vũ trang ba thứ quân lớn mạnh.
D. sự lãnh đạo của Đảng với đường lối kháng chiến đúng đắn.
- Câu 33.** Đáp án nào **không phải** là mục đích của Mĩ - Ngụy khi xây dựng hệ thống “Áp chiến lược” ở miền Nam Việt Nam?
A. Tách cách mạng ra khỏi dân, nhằm cô lập cách mạng.
B. Hỗ trợ chương trình “bình định” miền Nam của Mĩ - Ngụy.
C. Kim kẹp, kiểm soát dân, nắm chặt dân.
D. Đẩy mạnh cuộc chiến tranh ra miền Bắc.
- Câu 34.** Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 15 (đầu năm 1959) đã xác định con đường cơ bản của cách mạng miền Nam là gì?
A. Đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.
B. Đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang giành chính quyền.
C. Khởi nghĩa giành chính quyền bằng lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang.
D. Đấu tranh giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng.
- Câu 35.** Thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến, miền Bắc sẵn sàng với tinh thần gì?
A. Tất cả vì tiền tuyến.
B. Tất cả để chiến thắng.
C. Sản xuất để chi viện cho miền Nam.
D. “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, “Mỗi người làm việc bằng hai”.
- Câu 36.** Hiệp định Pari có nhiều ý nghĩa, ý nghĩa nào là quan trọng?
A. Là cơ sở pháp lý quốc tế công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
B. Đánh dấu sự phá sản của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mĩ,
C. Tạo điều kiện để miền Bắc đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng CNXH, miền Nam có cơ sở chính trị, pháp lý để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (đánh cho ngụy nhào).
D. Là kết quả của quá trình đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân ta.
- Câu 37.** Bộ chính trị Trung ương Đảng đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong điều kiện lịch sử nào?
A. Quân Mĩ và quân Sài Gòn bắt đầu suy yếu.
B. Chính quyền và quân đội Sài Gòn khủng hoảng, suy yếu.
C. So sánh lực lượng ở miền Nam phần nào có lợi cho cách mạng.
D. So sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi mau lẹ, ta mạnh hơn địch cả thế và lực.

- Câu 38.** Thuận lợi cơ bản nhất của nước VN sau năm 1975 là
- A. đất nước đã được độc lập, thống nhất.
 - B. các nước hã hội chủ nghĩa tiếp tục ủng hộ chúng ta.
 - C. nhân dân phấn khởi với các chiến thắng vừa giành được.
 - D. có miền Bắc xã hội chủ nghĩa, miền Nam hoàn toàn giải phóng.
- Câu 39.** Việt Nam phải hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước sau đại thắng mùa Xuân 1975 vì
- A. các thế lực thù địch âm mưu chống phá cách mạng.
 - B. mỗi miền tồn tại hình thức tổ chức Nhà nước khác nhau.
 - C. nhân dân hai miền mong muốn có một chính phủ thống nhất.
 - D. Đảng cần có cơ quan quyền lực chung để lãnh đạo nhân dân cả nước.
- Câu 40.** Nội dung nào sau đây là bài học xuyên suốt và là cội nguồn thắng lợi của cách mạng nước ta từ trước đến nay?
- A. Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và xã hội chủ nghĩa.
 - B. củng cố và tăng cường khối đoàn kết toàn dân.
 - C. Sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam.
 - D. Củng cố mối quan hệ tốt đẹp với các nước trên thế giới.

Đáp án đề thi thử vào 10 môn Sử

1C	2C	3A	4A	5D	6A	7B	8C	9A	10A
11A	12C	13A	14C	15A	16C	17D	18C	19D	20A
21C	22B	23A	24B	25D	26C	27C	28A	29C	30B
31D	32D	33D	34C	35D	36C	37D	38A	39B	40A